

Số: 316 /GCN-BKHCN

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2024

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02/6/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 1378/QĐ-BKHCN ngày 21/6/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ủy quyền cho Quyền Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia ký các văn bản giải quyết thủ tục hành chính về hoạt động đánh giá sự phù hợp; xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân; xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Chất lượng và Đánh giá sự phù hợp thuộc Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận:

1. Viện Kiểm định Công nghệ và Môi trường

Địa chỉ: Khu TĐC C3-2B/N04, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.533555 Fax: 024.533555

E-mail: kiemdinhh@etv.org.vn

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: **Hóa học và cơ học** (đối với các sản phẩm, hàng hóa trong Phụ lục danh mục kèm theo).

2. Số đăng ký: 805/TN -TĐC.

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ./.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm định Công nghệ và Môi trường ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Xuân Định (để b/c);
- Lưu: VT, TĐC.

**TUQ. BỘ TRƯỞNG
Q. CHỦ TỊCH
ỦY BAN TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA**





Phụ lục
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VÀ CÁC PHÉP THỬ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM
(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 540 /GCN-BKHCN ngày 23 / 8 /2024
của Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử	Phương pháp thử
	I. Hóa học		
1	Nước mặt, nước ngầm, nước thải	Xác định hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	HACH DR 3900 Method 8006
		Xác định Độ màu (Pt –Co)	HACH DR 3900 Method 8025
		Xác định nhu cầu oxi hóa học (COD)	HACH DR 3900 Method 8000
		Xác định hàm lượng Amonia (NH ₄ ⁺)	HACH DR 3900 Method 10023/10031/8155
		Xác định hàm lượng Nitrit (NO ₂ -N)	HACH DR 3900 Method 8507/8153
		Xác định hàm lượng Nitrat (NO ₃ -N)	HACH DR 3900 Method 8039/8192
		Xác định hàm lượng Tổng Nito (TN)	HACH DR 3900 Method 10071/10072
		Xác định hàm lượng Tổng Photpho (TP)	HACH DR 3900 Method 8190/10127
		Xác định hàm lượng Sắt (Fe)	HACH DR 3900 Method 8008
		Xác định hàm lượng Niken (Ni)	HACH DR 3900 Method 8037
		Xác định hàm lượng Sunfua (S ²⁻)	HACH DR 3900 Method 8131
		Xác định hàm lượng Sulfat (SO ₄ ²⁻)	HACH DR 3900 Method 8051

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử	Phương pháp thử
		Xác định hàm lượng đồng (Cu)	HACH DR 3900 Method 8506/8026
		Xác định hàm lượng Mangan (Mn)	HACH DR 3900 Method 8149
		Xác định hàm lượng Xianua (CN^-)	HACH DR 3900 Method 8027
		Xác định hàm lượng Clo	HACH DR 3900 Method 8021
		Xác định hàm lượng chì (Pb)	HACH DR 3900 Method 10216
		Xác định hàm lượng phenol	HACH DR 3900 Method 8047
		Xác định hàm lượng kẽm (Zn)	HACH DR 3900 Method 8009
		Xác định hàm lượng Crom (Cr)	HACH DR 3900 Method 8024
		Xác định pH	TCVN 6492:2011
2	Nước (Dung dịch)	Dung dịch chuẩn Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	ETV.MTW 02
		Dung dịch chuẩn Độ màu (Pt-Co)	ETV.MTW 02
		Dung dịch chuẩn Nhu cầu oxy hóa học (COD)	ETV.MTW 02
		Dung dịch chuẩn Amoni (NH_4^+)	ETV.MTW 02
		Dung dịch chuẩn Nitrit (NO_2^-)	ETV.MTW 02
		Dung dịch chuẩn Nitrat (NO_3^-)	ETV.MTW 02
		Dung dịch chuẩn Tổng Nito (TN)	ETV.MTW 02
		Dung dịch chuẩn Tổng photpho (TP)	ETV.MTW 02
		Dung dịch chuẩn Sắt (Fe)	ETV.MTW 02
		Dung dịch chuẩn Niken	ETV.MTW 02
		Dung dịch chuẩn Sulfite	ETV.MTW 02
		Dung dịch sulfat (SO_4^{2-})	ETV.MTW 02
		Dung dịch chuẩn Đồng (Cu)	ETV.MTW 02
		Dung dịch chuẩn Mangan (Mn)	ETV.MTW 02

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử	Phương pháp thử
		Dung dịch chuẩn Cyanua (CN-)	ETV.MTW 02
		Dung dịch chuẩn Clo tự do	ETV.MTW 02
		Dung dịch chuẩn Chì (Pd)	ETV.MTW 02
		Dung dịch chuẩn Phenol	ETV.MTW 02
		Xác định hàm lượng kẽm (Zn)	ETV.MTW 02
		Xác định hàm lượng Crom (Cr)	ETV.MTW 02
		Dung dịch chuẩn pH	ETV.MTW 02
		Dung dịch chuẩn độ dẫn điện (EC)	ETV.MTW 02
		Dung dịch chuẩn độ đục	ETV.MTW 02
		Dung dịch chuẩn tổng chất rắn hòa tan (TDS)	ETV.MTW 02
		Dung dịch chuẩn nồng độ oxy hòa tan (DO)	ETV.MTW 02
II. Cơ học			
1	Tủ An toàn Sinh học - Quy trình thử nghiệm	Vận tốc gió xuống	ETV.MTMe 01
		Vận tốc gió vào	
		Mô hình khói (Hình thái dòng khí)	
		Hiệu suất màng lọc HEPA/ULPA	
		Cường độ ánh sáng	
		Cường độ ồn	
		Cường độ dịch chuyển của tủ (độ rung)	
2	Phòng sạch – Quy trình thử nghiệm	Nồng độ bụi	ETV.MTMe 02
		Lưu lượng gió vào	
		Nhiệt độ, độ ẩm	
		Áp suất	
		Cường độ ồn	

Ghi chú:

- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia Việt Nam;

- ETV.xxx.xx: Phương pháp thử nội bộ của Viện Kiểm định Công nghệ và Môi trường;

- Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan và các Văn bản quy phạm pháp luật để quản lý, Viện Kiểm định Công nghệ và Môi trường phải thực hiện theo các quy định này trước khi thực hiện thử nghiệm.